

Số: 1175/PGDDĐT-GDTH

Vinh Cửu, ngày 28 tháng 9 năm 2022

V/v Hướng dẫn thực hiện giáo dục hòa nhập đối với học sinh khuyết tật cấp tiểu học, cấp trung học cơ sở từ năm học 2022- 2023

Kính gửi: Hiệu trưởng các trường TH và THCS trong huyện.

Thực hiện công văn số 3544/SGDDĐT- NV1 ngày 14/9/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn thực hiện giáo dục hòa nhập đối với học sinh khuyết tật cấp tiểu học, cấp trung học cơ sở từ năm học 2022- 2023; Phòng Giáo dục và Đào tạo Vinh Cửu hướng dẫn Hiệu trưởng các trường Tiểu học, trung học cơ sở (gọi chung là các cơ sở giáo dục) thực hiện giáo dục hòa nhập đối với học sinh khuyết tật cấp tiểu học, cấp trung học cơ sở như sau:

## **I. MỤC TIÊU**

Người khuyết tật được phát triển khả năng của bản thân, được hòa nhập và tăng cơ hội đóng góp cho cộng đồng.

Đảm bảo quyền học tập bình đẳng, chất lượng và phù hợp với đặc điểm, khả năng của người khuyết tật.

## **II. TUYÊN TRUYỀN VÀ THỰC HIỆN CÁC CHỦ TRƯỞNG, CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ NGƯỜI KHUYẾT TẬT**

Hiệu trưởng các cơ sở giáo dục tuyên truyền và thực hiện các đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về người khuyết tật; các quy định của pháp luật về giáo dục đối với người khuyết tật, chú trọng các văn bản sau:

- Luật Người khuyết tật năm 2010;
- Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật;
- Quyết định số 753/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch tổ chức và thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 01 tháng 11 năm 2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác người khuyết tật;
- Quyết định số 1190/QĐ-TTg ngày 05/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021-2030;
- Nghị quyết số 136/NQ-CP ngày ngày 25/9/2020 của Chính phủ về phát triển bền vững;

- Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật;

- Thông tư số 01/2019/TTLT-BLĐTBXH ngày 02/01/2019 giữa Bộ Lao động - Thương binh và xã hội quy định về việc xác định mức độ khuyết tật do hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện;

- Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 giữa Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Lao động - Thương binh và xã hội - Bộ Tài chính - Bộ Y tế quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật;

- Thông tư số 15/2019/TT-BGDĐT ngày 30/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định chuẩn quốc gia về chữ nổi Braille cho người khuyết tật;

- Thông tư số 17/2020/TT-BGDĐT ngày 29/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định chuẩn quốc gia về ngôn ngữ ký hiệu cho người khuyết tật;

- Thông tư liên tịch số [19/2016/TTLT-BGDĐT-BNV](#) ngày 22 tháng 6 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật trong các cơ sở giáo dục công lập;

- Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

- Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành điều lệ trường Tiểu học;

- Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;

- Thông tư số 10/2021/TT-BGDĐT ngày 05/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm GDTX;

- Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT; được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 18/2014/TT-BGDĐT ngày 26/5/2014 và Thông tư số 05/2018/TT-BGDĐT ngày 28/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá học sinh Tiểu học;

- Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định đánh giá học sinh Tiểu học; được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về đánh giá học sinh THCS và học sinh THPT;

- Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THCS và học sinh THPT; được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Thông tư số 43/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quy định đánh giá học viên theo học Chương trình GDTX cấp THCS và cấp THPT;

- Quyết định số 02/2007/QĐ-BGDĐT ngày 23/01/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế đánh giá, xếp loại học viên theo học Chương trình GDTX cấp THCS và cấp THPT; được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 26/2014/TT-BGDĐT ngày 11/8/2014 và Thông tư số 21/2021/TT-BGDĐT ngày 01/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Quyết định 11/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/4/2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế xét công nhận tốt nghiệp THCS;

- Thông tư số 15/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế thi tốt nghiệp THPT; được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 05/2021/TT-BGDĐT ngày 12/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Các quy định của pháp luật về giáo dục đối với người khuyết tật và các công tác liên quan tại các văn bản hiện hành khác.

### **III. THỰC HIỆN GIÁO DỤC HÒA NHẬP ĐỐI VỚI NGƯỜI KHUYẾT TẬT**

Các cơ sở giáo dục thực hiện giáo dục hòa nhập đối với học sinh khuyết tật (GDHN-HSKT) theo Luật Người khuyết tật năm 2010, Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật, Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT quy định về GDHN đối với người khuyết tật, Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT- BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 giữa Bộ GD&ĐT- Bộ LĐ-TB&XH- Bộ TC- Bộ Y tế quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật, các điều lệ trường học, quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm và theo các quy định hiện hành như sau:

## **1. Thực hiện các trách nhiệm, nhiệm vụ giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật** (theo điều 28, điều 30 của Luật Người khuyết tật năm 2010)

- Phương thức giáo dục người khuyết tật (Điều 28- trang 13);
- Trách nhiệm của các trường phổ thông (Điều 30- trang 14).

## **2. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn về giáo dục hòa nhập** (theo điều 5, điều 19 của Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT)

- Các nhiệm vụ, quyền hạn về giáo dục hòa nhập (Điều 5- Trang 3)
- Các trường Phổ thông (Điều 19- Trang 9).

a) Các trường Tiểu học: thực hiện giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT (điều 20- khoản 4 về thực hiện GDHN-HSKT; điều 16- khoản 1 về số học sinh khuyết tật trong mỗi lớp, điều 21- khoản 1- điểm h về hồ sơ GDHN-HSKT, điều 33 về tuổi của HSKT).

b) Các trường THCS: thực hiện giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT (điều 20- khoản 4 về thực hiện GDHN-HSKT, điều 17- khoản 3 về kế hoạch GDHN-HSKT, điều 21 khoản 1- điểm d về hồ sơ GDHN-HSKT, điều 33- khoản 2 về tuổi của HSKT).

## **3. Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục hòa nhập**

Các cơ sở giáo dục xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật (theo khoản 3- điều 5 của Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT, trang 3) là “Xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động can thiệp sớm, giáo dục hòa nhập; tư vấn, định hướng nghề nghiệp phù hợp nhu cầu và khả năng của người khuyết tật”.

## **4. Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục (KHGD) cá nhân**

Các cơ sở giáo dục hướng dẫn giáo viên xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân đối với mỗi học sinh khuyết tật học hòa nhập (theo điều 9 của Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT), cụ thể như sau:

- Mỗi người khuyết tật học hòa nhập có kế hoạch giáo dục cá nhân;

- KHGD cá nhân do giáo viên, giảng viên phối hợp với nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật, gia đình người khuyết tật xây dựng trên cơ sở khả năng và nhu cầu của người khuyết tật, Chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị;

- KHGD cá nhân gồm các thông tin về: khả năng, nhu cầu; các đặc điểm cá nhân; Mục tiêu năm học và Mục tiêu học kỳ; thời gian, nội dung, biện pháp và người thực hiện; kết quả đánh giá và Điều chỉnh sau đánh giá đối với người học”.

- Các trường Tiểu học hướng dẫn giáo viên thực hiện Kế hoạch giáo dục cá nhân (*giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật*) theo mẫu Công văn số 9547/BGDĐT-GDTH ngày 13/10/2008 của Bộ GD&ĐT (*đính kèm phụ lục 1*).

- Các trường THCS hướng dẫn giáo viên thực hiện Kế hoạch giáo dục cá nhân (*giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật*) theo mẫu phụ lục 2 đính kèm.

## **5. Ưu tiên về tuổi nhập học, tuyển thẳng, lập và quản lý hồ sơ**

a) Ưu tiên về tuổi nhập học, tuyển thẳng người khuyết tật vào lớp đầu cấp

- Thực hiện ưu tiên về tuổi nhập học vào các lớp đầu cấp (*theo khoản 1, Điều 2 của Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC*): “Người khuyết tật được nhập học ở độ tuổi cao hơn so với quy định chung là 3 tuổi”;

- Các trường Tiểu học thực hiện ưu tiên về tuổi nhập học đối với học sinh khuyết tật học hòa nhập (*theo điều 33 của Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT*);

- Các trường THCS thực hiện ưu tiên về tuổi nhập học đối với học sinh khuyết tật học hòa nhập (*theo khoản 2- điều 33 của Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT*); thực hiện tuyển thẳng HSKT vào lớp 6 (*theo điều 2, điều 3, điều 4 của Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT; Thông tư số 05/2018/TT-BGDĐT*);

- Hàng năm, các cơ sở giáo dục thực hiện tuyển sinh HSKT theo hướng dẫn của Phòng GD&ĐT; bố trí học hòa nhập trong lớp cùng với học sinh bình thường; ghi tên vào Sổ đăng bộ, Sổ điểm và Học bạ như học sinh bình thường;

b) Lập và quản lý hồ sơ giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật

Các cơ sở giáo dục lập và quản lý hồ sơ giáo dục hòa nhập đối với mỗi học sinh khuyết tật học hòa nhập ở các cấp học theo các quy định như sau:

- Giấy chứng nhận khuyết tật do Chủ tịch UBND xã, thị trấn cấp;

- Kế hoạch giáo dục cá nhân (*theo mẫu phụ lục 1, phụ lục 2*).

- Giấy khai sinh (bản sao);

- Học bạ (*như học sinh bình thường*);

- Sổ theo dõi chăm sóc sức khỏe (*theo mẫu của cơ quan y tế*);

- Xác nhận hoàn thành CT Tiểu học trong Học bạ, bằng tốt nghiệp THCS;

- Các hồ sơ thực hiện về chính sách học bổng và hỗ trợ phương tiện, đồ dùng học tập theo các điều 7, 8, 9, 10, 11 của Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC (*nếu có*);

- Các loại giấy tờ có liên quan khác (*biên bản bàn giao hoặc chuyển giao; hồ sơ y tế, ...*);

- Khi HSKT chuyển lớp hoặc lên lớp, giáo viên chủ nhiệm có biên bản bàn giao các hồ sơ quản lý giáo dục hòa nhập theo quy định cho giáo viên chủ nhiệm lớp mới để tiếp tục theo dõi giúp đỡ học sinh khuyết tật học tập (*hồ sơ bàn giao ghi chép đầy đủ các thông tin cũng như mức độ tiến bộ của HSKT và các biện pháp hỗ trợ*);

- Khi HSKT chuyển trường hoặc chuyển cấp; các đơn vị có biên bản bàn giao các hồ sơ quản lý giáo dục hòa nhập theo quy định cho đơn vị mới để tiếp tục theo dõi giúp đỡ HSKT học tập (*hồ sơ bàn giao hoặc chuyển giao ghi chép đầy đủ các thông tin cũng như mức độ tiến bộ của HSKT và các biện pháp hỗ trợ*).

## **6. Bồi dưỡng nghiệp vụ; thực hiện các nhiệm vụ, quyền của giáo viên thực hiện giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật**

Cơ sở giáo dục triển khai, hướng dẫn giáo viên nắm vững và thực hiện giáo dục hòa nhập theo đúng các nhiệm vụ của giáo viên và đảm bảo các quyền của giáo viên theo Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT về:

- Nhiệm vụ của giáo viên, giảng viên (*Điều 11- trang 5*);

- Quyền của giáo viên, giảng viên (*Điều 12- trang 6*).

## **7. Xây dựng, bảo trì cơ sở vật chất; trang bị và sử dụng thiết bị, phương tiện, đồ dùng dạy học, đồ chơi để giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật**

Cơ sở giáo dục tham mưu, triển khai thực hiện theo Luật Người khuyết tật năm 2010; Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT, cụ thể như sau:

- Trách nhiệm của cơ sở giáo dục (*Điều 30- trang 14- Luật Người khuyết tật năm 2010*);

- Cơ sở vật chất, thiết bị, phương tiện, đồ dùng dạy học, đồ chơi của cơ sở giáo dục để thực hiện giáo dục hòa nhập (*Điều 10- trang 5- Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT*);

- Phòng hỗ trợ giáo dục hòa nhập và các hoạt động hỗ trợ GDHN trong các cơ sở giáo dục (*Điều 6- trang 3- Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT*).

## **8. Tổ chức dạy học, đánh giá kết quả giáo dục đối với học sinh khuyết tật học hòa nhập**

a) Tổ chức dạy học, đối với học sinh khuyết tật học hòa nhập

Cơ sở giáo dục thực hiện dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đối với mỗi HSKT học hòa nhập theo Chương trình quy định và theo khoản 1- điều 3 của

Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC, như sau: “Người khuyết tật học tập theo phương thức giáo dục hòa nhập học theo chương trình giáo dục chung. Trường hợp người khuyết tật không có khả năng đáp ứng các yêu cầu của chương trình giáo dục chung, người đứng đầu cơ sở giáo dục quyết định điều chỉnh, miễn, giảm, thay thế một số nội dung môn học hoặc một số môn học, hoạt động giáo dục cho phù hợp và được thể hiện trong KHGD cá nhân”.

- Các tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên trực tiếp giảng dạy chủ động, linh hoạt biên soạn, điều chỉnh nội dung dạy học của các môn học, hoạt động giáo dục của chương trình; sử dụng điều chỉnh phương pháp dạy học, môi trường học tập, cơ sở vật chất theo hướng miễn, giảm, thay thế một số nội dung môn học, hoạt động giáo dục sao cho phù hợp với HSKT học hòa nhập (*mức độ tật, dạng tật, khả năng, nhu cầu, ...*) và điều kiện thực tế của trường;

- Chú trọng giáo dục các kỹ năng xã hội đối với mỗi HSKT như: Biết ứng xử với gia đình, bạn bè; tự chăm sóc bản thân; tham gia các hoạt động tập thể, tham gia các hoạt động hướng nghiệp, .... Chú trọng giáo dục các kỹ năng đặc thù đối với mỗi HSKT như: Ngôn ngữ kí hiệu, chữ nổi Braille, đọc khẩu hình miệng, hiểu cử chỉ và điệu bộ, ngôn ngữ viết, ngôn ngữ nói, ...

- Các nội dung điều chỉnh về các môn học, hoạt động giáo dục; các nội dung về giáo dục các kỹ năng xã hội; các kỹ năng đặc thù được lãnh đạo trường phê duyệt trong kế hoạch giáo dục cá nhân.

b) Sử dụng, điều chỉnh phương pháp dạy học; phương tiện, thiết bị dạy học dạy học đối với học sinh khuyết tật học hòa nhập

- Các tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên trực tiếp giảng dạy thực hiện các định hướng về dạy học phân hóa và dạy học tích hợp đối với HSKT học hòa nhập (*theo phần IV- Mục 1 của Chương trình tổng thể 2018 ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT*) như sau:

+ Dạy học phân hoá: là định hướng dạy học phù hợp với các đối tượng học sinh khác nhau, nhằm phát triển tối đa tiềm năng vốn có của mỗi học sinh dựa vào đặc điểm tâm - sinh lý, khả năng, nhu cầu, hứng thú và định hướng nghề nghiệp khác nhau của học sinh;

+ Dạy học tích hợp: là định hướng dạy học giúp học sinh phát triển khả năng huy động tổng hợp kiến thức, kỹ năng,... thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau để giải quyết có hiệu quả các vấn đề trong học tập và trong cuộc sống, được thực hiện ngay trong quá trình lĩnh hội tri thức và rèn luyện kỹ năng.

- Các tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên trực tiếp giảng dạy chủ động, linh hoạt sử dụng, điều chỉnh phương pháp dạy học phù hợp, hiệu quả đối với mỗi HSKT học hòa nhập theo hướng tạo môi trường thân thiện, vui vẻ, gần gũi, gợi mở; dùng lời nói rõ và ngắn gọn, chính xác;

+ Dùng phiếu học tập in nội dung dạy học rõ và to; tích cực sử dụng ánh mắt, cử chỉ, điệu bộ, khẩu hình miệng, ngôn ngữ kí hiệu, chữ nổi Braille, ...; dùng trò chơi, đóng vai (ngắn gọn), ...; tổ chức hoạt động nhóm hiệu quả trong dạy học đối với mỗi HSKT học hòa nhập;

+ Tích cực sử dụng, điều chỉnh các tranh, ảnh, mô hình, ..., đồ dùng dạy học, phương tiện, thiết bị dạy học phù hợp, hiệu quả đối với mỗi HSKT học hòa nhập theo hướng tăng cường, hỗ trợ chức năng, tăng cảm nhận, tương tác, ... trong dạy học đối với mỗi HSKT học hòa nhập.

c) Thực hiện đánh giá kết quả giáo dục; xét hoàn thành chương trình lớp học; xét, công nhận hoàn thành chương trình cấp học đối với học sinh khuyết tật

- Đánh giá kết quả giáo dục đối với mỗi HSKT học hòa nhập (*theo điều 4- Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC*) như sau:

+ Việc đánh giá kết quả giáo dục của người khuyết tật được thực hiện theo nguyên tắc đồng viên, khuyến khích sự nỗ lực và tiến bộ của người học;

+ Đối với người khuyết tật học tập theo phương thức giáo dục hòa nhập, kết quả giáo dục môn học hoặc hoạt động giáo dục mà người khuyết tật đáp ứng được yêu cầu chương trình giáo dục chung được đánh giá như đối với học sinh bình thường nhưng có giảm nhẹ yêu cầu về kết quả học tập;

Những môn học hoặc hoạt động giáo dục mà người khuyết tật không có khả năng đáp ứng yêu cầu chung được đánh giá theo kết quả thực hiện KHGD cá nhân; không đánh giá những nội dung môn học hay nội dung giáo dục được miễn.

- Công tác xét lên lớp và cấp bằng tốt nghiệp đối với người khuyết tật (*theo khoản 1- điều 5 của Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC*) như sau:

“Người đứng đầu cơ sở giáo dục căn cứ kết quả học tập các môn học, hoạt động giáo dục của người khuyết tật để xét lên lớp hoặc xác nhận hoàn thành chương trình Tiểu học, cấp bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, cấp bằng tốt nghiệp trung học phổ thông đối với người khuyết tật học theo chương trình giáo dục chung hoặc căn cứ vào kết quả thực hiện Kế hoạch giáo dục cá nhân đối với người khuyết tật không đáp ứng được chương trình giáo dục chung để xét lên lớp hoặc xác nhận hoàn thành chương trình Tiểu học, cấp bằng tốt nghiệp Trung học cơ sở, cấp bằng tốt nghiệp Trung học phổ thông.”

- Cấp Tiểu học: Đánh giá kết quả giáo dục HSKT (*theo điều 8*) và xét hoàn thành chương trình lớp học đối với HSKT (*theo điều 11*) của Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT, cụ thể là: HSKT các lớp 1, 2, 3 năm học 2022-2023; các lớp 1, 2, 3, 4 của năm học 2023-2024; các lớp từ 1 đến 5 của năm học 2024-2025;



Đánh giá kết quả giáo dục đối với HSKT (theo điều 12) và xét hoàn thành chương trình lớp học đối với HSKT (theo điều 14) của Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT; cụ thể là: HSKT các lớp 4, 5 của năm học 2022-2023; HSKT lớp 5 của năm học 2023-2024.

- Cấp THCS: Đánh giá kết quả giáo dục HSKT (theo điều 10 và điều 11) và xét lên lớp đối với HSKT (theo điều 12) của Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT, cụ thể là: HSKT các lớp 6, 7 của năm học 2022-2023; các lớp 6, 7, 8 của năm học 2023-2024; các lớp từ 6 đến 9 của năm học 2024-2025;

+ Đánh giá kết quả giáo dục HSKT (theo điều 14) và xét lên lớp đối với HSKT (theo điều 15) của Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT và Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT, cụ thể là: HSKT các lớp 8, 9 của năm học 2022-2023; HSKT lớp 9 của năm học 2023-2024.

+ Các trường THCS xét công nhận tốt nghiệp THCS; trình cấp có thẩm quyền công nhận tốt nghiệp THCS đối với HSKT lớp 9 của năm học 2022-2023 và năm học 2023-2024 (theo Quyết số 11/2006/QĐ-BGD&ĐT).

## **9. Thực hiện các nhiệm vụ khác**

Các Phòng Giáo dục và Đào tạo, các trường, trung tâm, các cán bộ QLGD, các tổ/nhóm chuyên môn, tổ Văn phòng, các giáo viên chủ nhiệm, các giáo viên giảng dạy môn học, hoạt động giáo dục, các nhân viên thực hiện các nhiệm vụ khác của GDHN-HSKT cấp tiểu học, cấp trung học và các công tác liên quan năm học 2022-2023 theo các quy định hiện hành; chú trọng tư vấn, hướng dẫn, tạo điều kiện để phụ huynh đưa HSKT đi điều trị, can thiệp giáo dục sớm, phục hồi chức năng kịp thời và đúng các quy định của cơ quan y tế.

## **IV. TỔ CHỨC, THỰC HIỆN**

### **1. Phòng Giáo dục và Đào tạo**

- Hướng dẫn các cơ sở giáo dục xây dựng giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật cấp Tiểu học, cấp THCS, các công tác liên quan năm học 2022-2023 và định hướng cho 02 năm học tiếp theo trong các hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học;

- Tham mưu UBND huyện tăng biên chế về nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật theo Thông tư liên tịch số 19/2016/TTLT-BGDĐT-BNV và Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ GD&ĐT;

- Duyệt thừa giờ phụ cấp ưu đãi giảng dạy người khuyết tật đối với nhà giáo và phối hợp với Phòng Tài chính- Kế hoạch, tham mưu UBND huyện thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với giáo viên giảng dạy học sinh khuyết tật theo phương thức giáo dục hòa nhập trong từng năm học;

- Xây dựng Kế hoạch kiểm tra chuyên đề về quản lý hồ sơ giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật và quản lý hồ sơ cấp phát kinh phí cho giáo viên của các đơn vị.

## **2. Các cơ sở giáo dục**

- Phối hợp với các ban, ngành tại địa phương tổ chức rà soát, nắm vững số liệu, trẻ em khuyết tật trong độ tuổi Tiểu học, THCS; huy động tối đa số trẻ khuyết tật học hòa nhập; nắm vững danh sách trẻ khuyết tật;

- Hàng năm, Hiệu trưởng các đơn vị xây dựng Kế hoạch giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật và kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ giáo viên về nội dung các nghiệp vụ thực hiện giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật do Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT đã hướng dẫn, tập huấn;

+ Riêng cấp Tiểu học: Hội đồng bộ môn giáo dục hòa nhập có trách nhiệm hỗ trợ, tư vấn và tham mưu tập huấn công tác giáo dục hoà nhập cho các đơn vị.

- Lập và quản lý hồ sơ giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật trong đơn vị đúng theo quy định; thường xuyên theo dõi, kiểm tra đánh giá công tác giáo dục hòa nhập của các giáo viên; thường xuyên phối hợp giữa nhà trường- giáo viên- gia đình cơ quan y tế địa phương trong công tác tư vấn chăm sóc học sinh khuyết tật.

- Chịu trách nhiệm phân công số giờ thực tế giảng dạy cho từng giáo viên, kiểm tra hồ sơ giáo dục hòa nhập và đề nghị số tiết tăng giờ theo đúng thực tế; đảm bảo thực hiện phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo chính xác, công bằng, công khai, minh bạch.

Nhận được văn bản này, đề nghị Hiệu trưởng các trường Tiểu học và THCS triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị Hiệu trưởng các cơ sở báo cáo về Phòng Giáo dục và Đào tạo để hướng dẫn giải quyết ./.

### ***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Trưởng, P.TP Phòng GD&ĐT;
- CV Phòng GD&ĐT;
- Lưu: VT, GDTH.

**KT.TRƯỞNG PHÒNG  
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

**Hoàng Đức Quang**